

Quy trình chăn nuôi Thỏ

Người tổng hợp: Bùi Tiến Dũng



I. LỢI ÍCH

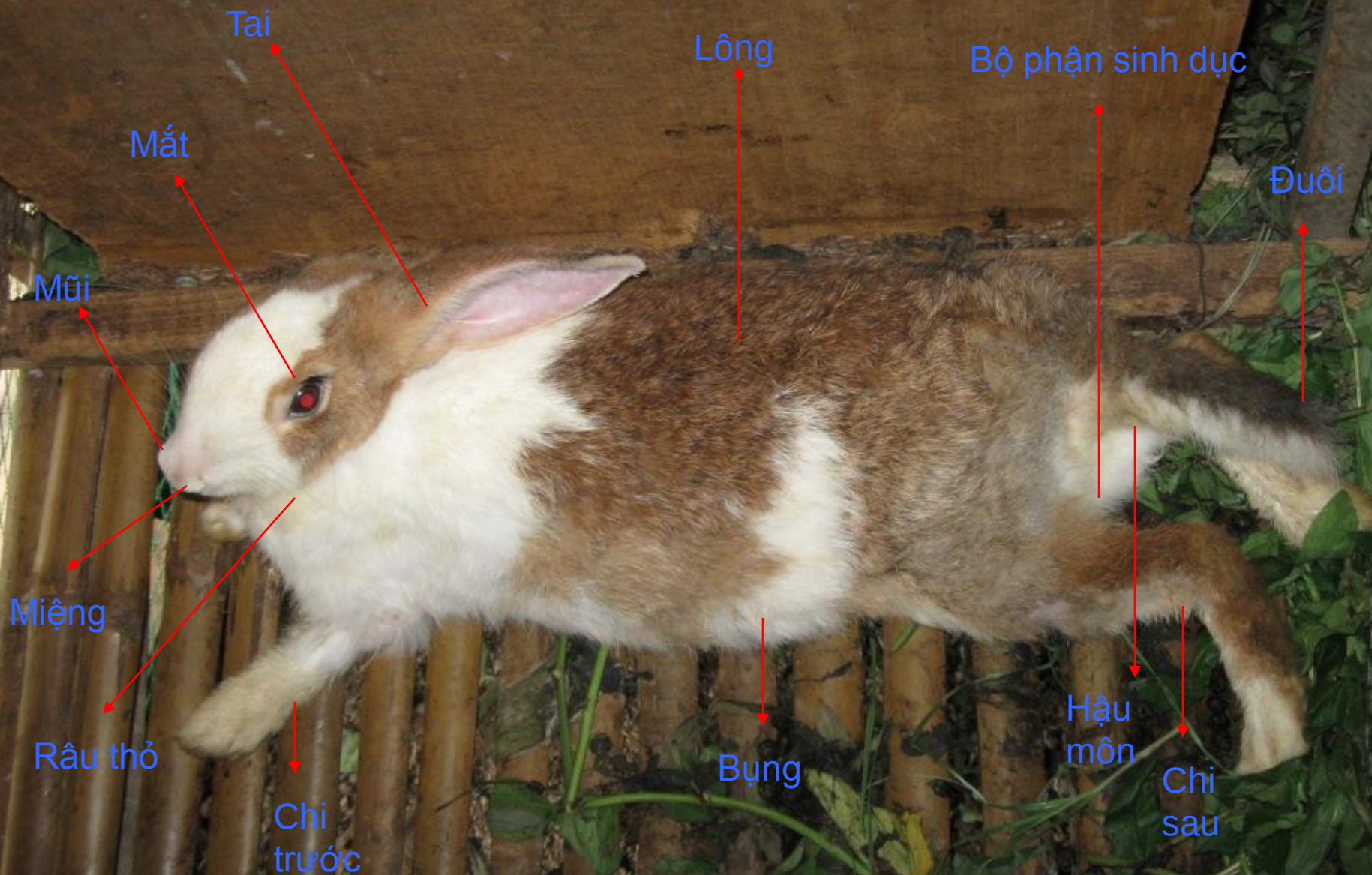
- Tạo ra thực phẩm tại chỗ
- Tạo ra nguồn thu từ thịt và lông
- Tận dụng nguồn thức ăn xanh từ tự nhiên
- Phân và nước tiểu là thuốc kháng sinh cho một số loài gia cầm.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA THỎ

Giới thiệu

- Giống thỏ: Theo thống kê hiện nay trên thế giới có khoảng 45 loài thỏ phân bố ở nhiều vùng khác nhau (Thoại Sơn 2005),
- Ở nước ta có nhiều nguồn giống khác nhau nhưng đa số sử dụng con lai giữa thỏ ngoại với thỏ nội.
- Giống lai được nhiều người lựa chọn là giống thỏ lai giữa giống Newzeland với thỏ nội.

Các bộ phận bên ngoài cơ thể thỏ



II. ĐẶC ĐIỂM CỦA THỎ (tiếp)

Đặc tính sinh trưởng và phát triển

- Thỏ thuộc loài gặm nhấm nên bộ răng và 2 chi trước rất phát triển
- Thỏ cái thường đẻ lứa đầu tiên vào lúc 3-6 tháng tuổi (tùy vào cách chăm sóc và giống thỏ nuôi)
- Thỏ đực: Có thể giao phối vài lúc từ 4-6 tháng
- Thỏ con:
 - Thời kỳ mở mắt: 7-10 ngày
 - Thời kỳ bắt đầu ăn thức ăn bên ngoài 3,5-4 tuần tuổi
 - Thời kỳ cai sữa: 4-6 tuần
- Tuổi thọ của thỏ tùy vào giống thỏ, điều kiện sống thực tế và thường giao động từ 5-15 năm

CHU KỲ SINH TRƯỞNG



Thỏ mẹ mang bầu



Chuẩn bị đẻ



Thỏ con 1
tuần tuổi



Thỏ con sau
khi sinh

CHU KỲ SINH TRƯỞNG



Thỏ con 2
tuần tuổi



Thỏ con 4
tuần tuổi



Thỏ trưởng thành
(5 tháng tuổi)



Thỏ con 8 tuần tuổi

III. CHUỒNG VÀ DỤNG CỤ NUÔI

Lựa chọn địa điểm

- Thuận tiện cho việc đi lại, gần khu nguyên liệu,
- Thoáng mát vào mùa hè, ấm vào mùa đông.
- Tránh bị mưa tạt vào, gió lùa
- Dễ chăm sóc, vệ sinh chuồng trại.



III. CHUỒNG VÀ DỤNG CỤ NUÔI (tiếp)

Kích thước chuồng nuôi

- Tùy theo quy mô gia đình ta thiết kế chuồng trại theo quy mô công nghiệp hay hộ gia đình chăn nuôi nhỏ, lẻ
- Kích thước chuồng tùy thuộc vào mục đích nuôi thả thịt hay thả làm giống
- Ở Việt Nam kích thước chuồng thường có hình chữ nhật 90x60x50 hoặc 60x40x50



III. CHUỒNG VÀ DỤNG CỤ NUÔI (tiếp)

Dụng cụ cho ăn, uống, ổ/khay đẻ

- Máng uống nước
- Máng ăn
- Máng/đĩa đựng thức ăn tinh bột
- Ngoài những dụng cụ trên người nuôi có thể sử dụng thêm dụng cụ trải lông cho thỏ.



Dụng cụ đựng nước và
thức ăn cho thỏ

IV. THỨC ĂN

- Thỏ thuộc họ gặm nhấm nên thức ăn rất đa dạng và phong phú, thức ăn chính có 3 dạng là củ, cỏ, lá cây và tinh bột
- Củ: Cà rốt, khoai lang, củ đậu,...
- Cỏ, lá cây: Cỏ lá gừng, cỏ voi, lá sung, mít, dâm bụt, rau cải xanh, cải thìa, cải ngọt, rau diếp....
- Trái cây: Táo, lê, đào, đu đủ, Dứa...
- Tinh bột: là thức ăn bổ sung cho thỏ như cơm, ngô bột....
- Nước uống.



THỨC ĂN (tiếp)



cỏ voi



Lá chuối



Ngũ gia bì



Cốt khí



Sài đất



Bồ đề
2009



Khoai lang



Đinh lăng
SPERI-FFS



Đinh lăng lá to



Lá chè xanh

THỨC ĂN (tiếp)

Những điểm chú ý khi cho thỏ ăn

- Không sử dụng các quả, thức ăn tinh đã lên men cho thỏ ăn.
- Đối với rau, cỏ, lá cây cần phải rửa qua nước sạch trước khi cho ăn.
- Không sử dụng thức ăn dư thừa ngày trước cho thỏ ăn.
- Nước uống tốt nhất là mỗi ngày thay 1 lần.

V. PHỐI GIỐNG

Lựa chọn con giống

- Con giống có tính dục mạnh, hoạt động nhanh nhẹn, to con, dài đòn, cổ ngắn, da mềm, ngực nở, hông, đùi nở nang.
- Thỏ cái phải có từ 8 – 18 vú, các vú phải đều nhau.
- Thỏ đực giống phải có 2 tinh hoàn lộ rõ, dương vật thẳng.
- Thỏ cái mỗi năm đẻ từ 6-7 lứa, mỗi lứa đẻ từ 5-7 con, tỷ lệ sống từ lúc sinh đến lúc trưởng thành trên 80%
- Tuyệt đối không giao phối cận huyết.

V. PHỐI GIỐNG (tiếp)

Thời điểm phối giống

- Đến tuổi trưởng thành thỏ sẽ tự tìm bạn tình và giao phối sinh con.
- Biểu hiện thỏ động dục là cào cào vào thành chuồng, chạy lộn xộn, nhảy lên thỏ khác.
- Thời điểm giao phối tốt nhất là vào buổi sáng,
- Thường bắt con cái sang chuồng con đực để giao phối.
- Thỏ cái sau khi sinh 3-5 ngày là có thể giao phối được (tùy vào mục đích nuôi).

VI. PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

Bệnh tiêu hoá

- Bệnh cầu trùng: triệu trứng lông xù xì, chậm lớn
- Bệnh tiêu chảy: Triệu chứng phân lỏng và mềm, thường đóng thành mảng ở phân mỏng, đuôi
- Bệnh ứ hơi: Thỏ ít ăn, đi ngoài khó, phân có kích thước không như bình thường, gập cong cơ thể trong sự đau đớn, nghiêng răng ken kết

Bệnh tai

- Bệnh Chaffed Ears: Da khô và lông tai rụng, đặc biệt là phần đầu tai
- Bệnh ve tai: Do bị ngứa nên thỏ sẽ cào, cấu làm tai bị xước, xuất hiện các vảy đỏ đóng trong thành vảy
- Bệnh treo cổ: Thỏ nghiêng đầu, lảo đảo, thiếu thăng bằng

Bệnh về mắt

- Bệnh cuộn mí mắt: Mí mắt hơi cuộn vào trong hoặc ra ngoài
- Bệnh dính mí mắt: Mắt thỏ không thể mở vào lúc 10 ngày tuổi, mắt sưng húp
- Bệnh viêm màng kết: Mắt thỏ dầm nước, quanh mắt bị nhiễm trùng

VI. PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH (tiếp)

Bệnh về miệng

- Chảy nước dãi: Nước dãi chảy nhiều từ miệng thỏ
- Răng gãy: Chảy máu, bỏ ăn trong ngày

Bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng

- Bệnh Encephalitozoon cuniculi
- Bệnh Toxoplasmosis
- Bệnh Tyzzer
- Bệnh hậu môn
- Bệnh Hutch Burn
- Bệnh Myxomatosis

VII. CHẾ BIẾN THỨC ĂN TỪ THỊT THỎ

- Cari thỏ
- Thỏ xào lăn
- Thỏ xào chua ngọt
- Thỏ hầm với mỳ sợi
- Thỏ nướng với bánh mỳ
- Thỏ quay với khoai tây



Trên đây là toàn bộ thông tin thu thập về ứng dụng quy trình nuôi thả tại mô hình CCCD_Đồng Lê